

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **49/2018/HSST**
Ngày: 15/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Tiến**

Ông **Trần Văn Hiệp**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hà** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

PHẠM ANH T (Tức: T Bốp), sinh năm: 1976; HKTT: Số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Phạm Tuấn N; con bà: Trương Thị T; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Lan A (đã chết), có 01 con gái sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 10 ngày 27/11/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 04 tiền sự, 03 tiền án.

Tiền sự:

Từ tháng 7/2001 đến tháng 02/2004, bị cáo có 04 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền án:

- Bản án số 205/HSST ngày 12/8/2004, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.000.000 đồng). Hạn tù tính từ ngày 24/5/2004.

- Bản án số 193/HSST ngày 12/8/2005, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 500.000 đồng). Hạn tù tính từ ngày 14/7/2005.

- Bản án số 128/HSST ngày 24/4/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 550.000 đồng). Hạn tù tính từ ngày 31/01/2007.

Bị cáo bị bắt ngày 22/11/2017; hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Quang T1 - sinh năm 1999; HKTT: A, Q, Thái Bình. *(Vắng mặt)*

2. Anh Hoàng Anh C , sinh năm 1981; HKTT: Tổ X phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

3. Chị Phạm Thị M , sinh năm 1988; HKTT: Số X phố T, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T3 , sinh năm 1956; HKTT: Số X phố P, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2017, Phạm Anh T vào chơi game tại quán Game số 252 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, T thanh toán tiền rồi đi về thì phát hiện trước cửa quán có 01 chiếc xe máy điện hiệu Espero màu đen, không biển kiểm soát của anh Nguyễn Quang T1 . Quan sát thấy không có người trông giữ, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi sử dụng 02 chiếc chìa khoá (T mang theo người) cắm vào ổ khoá điện của xe không nổ được máy, T ngồi lên xe, dùng chân đẩy xe vào trong ngõ 252 đường Ngọc Thụy để tìm cách mở khoá. Cùng lúc này, anh T1 đi ra không nhìn thấy xe của mình hô hoán rồi cùng mọi người đi tìm, phát hiện T cùng chiếc xe máy điện ở trong ngõ 252 đường Ngọc Thụy nên đã giao T cùng tang vật cho Cơ quan công an giải quyết. Cơ quan công an đã thu giữ của Phạm Anh T : 02 chiếc chìa khoá bằng kim loại màu đen, 01 con dao bằng kim loại, 01 tay công hình chữ T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen.

Căn cứ các tài liệu điều tra, ngày 22/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên ra quyết định bắt khẩn cấp đối với Phạm Anh T. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Trong quá trình điều tra, Phạm Anh T còn khai nhận trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 16 giờ ngày 03/11/2017, Phạm Anh T đi lang thang ở khu vực phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng. Khi đi đến trước cửa phòng khám nha khoa số 3H phố Trần Hưng Đạo, T phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29E1-221.81 của anh Hoàng Anh C, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 11 phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội dựng trước cửa, xe không khóa cổ, không có người trông giữ. T liền dắt chiếc xe xuống đường, ngồi lên xe rồi dùng chân đẩy xe đi về phía cuối phố Trần Khánh Dư. Trên đường đi, T vào một cửa hàng sửa xe máy mượn tuốc nơ vít phá ổ khóa điện, nỗ lực được máy, rồi thay ổ khóa điện mới, sau đó đi xe đến cửa hàng cầm đồ của ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1956 ở số 50 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên. T đặt vấn đề vay ông T3 7.000.000 đồng, gửi lại chiếc xe máy trên và hẹn 01 tháng sau sẽ quay lại lấy xe. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 19/11/2017, Phạm Anh T đi qua số nhà 5 phố Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 18E2-7392 của chị Phạm Thị M, sinh năm 1988, trú tại địa chỉ trên dựng trước cửa nhà, xe không khóa cổ. T liền dắt xe xuống đường, ngồi lên xe rồi dùng chân đẩy xe đi về phố Lê Quý Đôn. Trên đường đi, T thuê một người sửa khóa rong mở ổ khóa điện xe rồi tiếp tục đi xe đến cửa hàng cầm đồ của ông Nguyễn Văn T3 tại 50 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên gửi xe lại và vay ông T3 4.000.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài hết.

Sau khi vụ án được phát hiện, ngày 24/11/2017 ông Nguyễn Văn T3 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29E1-221.81 và 01 xe máy Honda Dream BKS: 18E2-7392.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã xác minh tại Công an phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, xác định người bị hại là anh C và chị M chưa trình báo cơ quan công an, cơ quan CSĐT-Công an quận Hai Bà Trưng cũng chưa khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Anh T. Các cơ quan tố tụng đã thống nhất đề Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên khởi tố, điều tra 02 hành vi trên của bị cáo trong cùng vụ án này.

Tại Kết luận định giá số 03/KL-HĐ ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

-01 xe máy điện nhãn hiệu Espero, SK,SM:209420 đã qua sử dụng, trị giá 10.000.000 đồng.

- 01 xe máy Honda Dream BKS: 18E2-7392 đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS:29E1- 221.81 đã qua sử dụng, trị giá 15.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá bằng 32.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 31/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt: Nhân thân bị cáo có 4 tiền sự, 3 tiền án, tuy đã được xóa nhưng vẫn xác định là có nhân thân xấu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo T từ 20 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo do không có việc làm, thu nhập ổn định.

Về dân sự:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả anh Nguyễn Quang T1 01 xe máy điện nhãn hiệu Espero; trả anh Hoàng Anh C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29E1-221.81; trả chị Phạm Thị M 01 xe máy Honda Dream BKS: 18E2-7392. Anh T1 , anh C , chị M đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn T3 : Khi nhận xe và cho T vay 11.000.000 đồng, ông không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ. Tại cơ quan điều tra, ông T3 yêu cầu Phạm Anh T phải hoàn trả cho ông 11.000.000 đồng. Ngày 14/3/2018, ông T3 có đơn đề nghị gửi Tòa án với nội dung: Ông không yêu cầu bị cáo T phải trả ông số tiền 11.000.000 đồng ông đã cho bị cáo vay, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T3 .

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu đen, 01 con dao bằng kim loại, 01 tay công hình chữ T thu giữ của bị cáo T .

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 11.000.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Nói lời sau cùng, bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 03/11/2017, tại số nhà 3H phố Trần Hưng Đạo, phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội, bị cáo Phạm Anh T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29E1-221.81 trị giá 15.000.000 đồng của anh Hoàng Anh C .

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 19/11/2017, tại số nhà 5 phố Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bị cáo Phạm Anh T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 18E2-7392 trị giá 7.000.000 đồng của chị Phạm Thị M .

Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2017, tại số 252 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo Phạm Anh T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Espero trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Quang T1 .

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 32.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Anh T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi trộm cắp của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Trong thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo còn có 04 tiền án, 03 tiền sự, đã được xóa nhưng Hội đồng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Căn cứ theo tính chất tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả anh Nguyễn Quang T1 01 xe máy điện nhãn hiệu Espero; trả anh Hoàng Anh C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29E1-221.81; trả chị Phạm Thị M 01 xe máy Honda Dream BKS: 18E2-

7392 là có căn cứ. Anh T1, anh C, chị M đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T3 không yêu cầu bị cáo phải trả lại ông số tiền 11.000.000 đồng ông đã cho bị cáo vay.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về phần dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu đen, 01 con dao bằng kim loại, 01 tay công hình chữ T thu giữ của bị cáo T sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho thi hành trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Do ông Nguyễn Văn T3 không yêu cầu bị cáo phải trả ông số tiền 11.000.000 đồng ông đã cho bị cáo vay; do đó buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 11.000.000 đồng này là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với ông Nguyễn Văn T3: khi nhận xe máy và cho T vay tiền, ông không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T (Tức: T Bốp) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T **30 (Ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

2. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T3 không yêu cầu bị cáo Phạm Anh T phải trả ông số tiền 11.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu đen, 01 con dao bằng kim loại, 01 tay công hình chữ T.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/ 2018).

- Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 11.000.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương